

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Thematic maps in Land Administration

Mã học phần: TML 33011 – **Số tín chỉ:** 1

Dùng cho ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết: Trắc địa đại cương, bản đồ đại cương

Hình thức đào tạo: Chính quy + Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về bản đồ chuyên đề như khái niệm, đặc điểm, nội dung và cách phân loại; Cách thiết kế xây dựng và đặc điểm của các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề; Quy trình chung trong thành lập bản đồ chuyên đề; Đặc điểm thành lập một số bản đồ chuyên đề và bản đồ chuyên đề quản lý đất đai

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản và chuyên sâu về bản đồ chuyên đề như khái niệm, đặc điểm, nội dung và cách phân loại; Cách thiết kế xây dựng và đặc điểm của các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề;

Kỹ năng : Trang bị cho người học nghiệp vụ thiết kế xây dựng và đặc điểm của các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề; Thành lập bản đồ chuyên đề và bản đồ chuyên đề quản lý đất đai;

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
CĐR về kiến thức	
a5-3	1. Tổng hợp được những kiến thức cơ bản như khái niệm, nội dung, đặc điểm và các cách phân loại của bản đồ chuyên đề
	2. Phân tích được các bước trong quy trình thành lập bản đồ chuyên đề; Phân biệt và so sánh được các phương pháp biểu thị nội dung trên bản đồ chuyên đề.
CĐR về kỹ năng	
b3-3	1. Áp dụng các nguyên tắc và vận dụng công nghệ mới để thành lập bản đồ chuyên đề
	2. Vận dụng được các phương pháp trong thành lập bản đồ chuyên đề về hành chính, dân cư, kinh tế chung... Có các kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong thành lập bản đồ chuyên đề.
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
c1	Có khả năng nhận định đánh giá và đưa ra được kết luận mang tính chuyên gia về vấn đề thành lập các loại bản đồ chuyên môn sâu. Có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn; có kiến thức tổng hợp liên quan đến lĩnh vực Bản đồ.

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Lâm Quang Dốc (2002), *Bản đồ chuyên đề*, NXB Giáo dục.

[2] Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam (2001), *Bản đồ chuyên đề*, NXB Giáo dục

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam (2001), *Bản đồ chuyên đề*, NXB Giáo dục.

[4] Terry A. Slocum (1999), *Thematic Cartography and Visualization*, Prentice Hall

[5] Upper Saddle River, New Jersey.

[6] Bandrova & etc (2014), *Thematic Cartography for the Society*, Springer International Publishing.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Đọc trước tài liệu, giáo trình
- Hoàn thành bài tập về nhà
- Đưa ý kiến nhận xét, đánh giá về nội dung bài học
- Thảo luận, thuyết trình và trình bày kết quả

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Chương 1: Khái niệm chung	Thảo luận Trả lời câu hỏi Gv	2	- Đọc trước tài liệu chính [1] trang 3-16. - Tìm thông tin trên web để xây dựng bài thuyết trình. - Đọc trước về các nội dung và hệ thống phân loại bản đồ chuyên đề.	4	a5-3.1, c1
Chương 2: Phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề	- Chuẩn bị thảo luận và trình bày bản thuyết trình về hệ phương pháp bản đồ chuyên đề - Nêu câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về hệ phương pháp bản	6	- Đọc trước tài liệu chính [1] trang 33-34. - Tìm thông tin trên web để xây dựng bài thuyết trình. - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 34-	12	a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2, c1

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
	<p>đề chuyên đề.</p> <p>Nhận diện các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề.</p> <p>Chuẩn bị câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về khả năng phối hợp phương pháp thể hiện.</p>		<p>56.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm thông tin trên web để xây dựng bài thuyết trình. - Chuẩn bị bản thuyết trình về khả năng phối hợp phương pháp thể hiện. - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 56-61. - Tìm thông tin trên web để xây dựng bài 		
Chương 3 : Thành lập bản đồ chuyên đề		6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị quy trình thành lập bản đồ chuyên đề. - Chuẩn bị câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về quy trình thành lập bản đồ chuyên đề. - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 64-80. - Chuẩn bị bản thuyết trình về nội dung các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề - Chuẩn bị câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về nội dung các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 80-85. - Tìm thông tin trên web để xây dựng bài - Thảo luận và trình bày bản thuyết trình về thành lập một số loại bản đồ chuyên 	12	a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2, c1

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
			<p>đề địa lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về thành lập một số loại bản đồ chuyên đề địa lý - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 121-233. - Tìm thông tin trên web để xây dựng bài. 		
Kiểm tra		1		2	
Tổng		15		30	
<p>Đánh giá 1: Trọng số đánh giá học phần: 30%</p>	<p>Tổng quát về bản đồ chuyên đề; Trình bày hệ thống các phương pháp biểu thị bản đồ chuyên đề; Khái quát hóa ứng dụng của bản đồ chuyên đề; Sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; Minh họa việc sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; Đánh giá việc sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai.</p> <p>Tổng quan về các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề; Sử dụng các công nghệ hiện đại trong thành lập bản đồ chuyên đề; Phân tích ưu và nhược điểm của các công nghệ thành lập; Đánh giá về khả năng ứng dụng của một số loại bản đồ chuyên trong thực tế</p>				<p>a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2,</p>

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá 1: đánh giá sau khi học xong chương trình; Chuẩn đầu ra: a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
- Các yêu cầu:

+ Tổng quát về bản đồ chuyên đề; Trình bày hệ thống các phương pháp biểu thị bản đồ chuyên đề; Khái quát hóa ứng dụng của bản đồ chuyên đề; Sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; Minh họa việc sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; Đánh giá việc sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai.

+ Tổng quan về các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề; Sử dụng các công nghệ hiện đại trong thành lập bản đồ chuyên đề; Phân tích ưu và nhược điểm của các công nghệ thành lập; Đánh giá về khả năng ứng dụng của một số loại bản đồ chuyên trong thực tế

- Trọng số đánh giá học phần: 30%
- Thời hạn nộp bài: 50 phút
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau 1 tuần nộp bài
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không làm lại bài
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Kết quả	Kết quả đúng 85% -100%	Kết quả đúng 70%- 84%	Kết quả đúng 55% - 69%	Kết quả đúng 40%-54%	Kết quả đúng ít hơn 40%

Kết quả đánh giá chung: Trọng số 30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Tổng quát về bản đồ chuyên đề Trình bày hệ thống các phương pháp biểu thị bản đồ chuyên đề	20
Hiểu	Khái quát hóa ứng dụng của bản đồ chuyên đề Các công đoạn cơ bản trong quá trình thiết kế, biên tập và thành lập bản đồ chuyên đề.	20
Ứng dụng	Sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai Thực hiện cập nhật, tìm kiếm, hiển thị và xuất dữ liệu bản đồ chuyên đề. Thiết kế, biên tập và thành lập bản đồ chuyên đề về tài nguyên hoặc môi trường.	50
Phân tích	Minh họa việc sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai	5
Đánh giá	Đánh giá việc sử dụng bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực quản lý đất đai	5

8.2 Hoạt động đánh giá 2: Thái độ học tập, Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thái độ học tập, chuyên cần, cầu thị, cởi mở	- Tham gia học trên lớp 85% -100%, thái độ học tập nghiêm túc, tích cực,	- Tham gia học trên lớp 70%- 84%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng ít	- Tham gia học trên lớp 55% - 69%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng	- Tham gia học trên lớp 40%-54%. Thái độ học tập chưa nghiêm túc,	- Tham gia học trên lớp ít hơn 40%. Thái độ học tập không nghiêm túc,

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	<p>hăng hái phát biểu ý kiến</p> <p>- Hỗ trợ tích cực các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm</p> <p>- Tích cực tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng</p> <p>- Thường xuyên, tích cực duy trì việc học tập, nghiên cứu về nội dung bài học</p>	<p>khi phát biểu ý kiến</p> <p>- Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm</p> <p>- Có tham gia tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng</p> <p>-Duy trì việc học tập, nghiên cứu về nội dung bài học nhưng chưa tích cực</p>	<p>hầu như không phát biểu ý kiến</p> <p>- Có hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm nhưng không nhiều</p> <p>- Có tham gia tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng nhưng còn hạn chế</p> <p>- Có duy trì việc học tập, nghiên cứu về nội dung bài học nhưng không thường xuyên</p>	<p>thỉnh thoảng nói chuyên, làm việc riêng</p> <p>- Hầu như không hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm</p> <p>- Hầu như không tham gia tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng</p> <p>- Hầu như không học tập, nghiên cứu về nội dung bài học</p>	<p>thường xuyên nói chuyên, làm việc riêng để GV nhắc nhở</p> <p>- Không hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm</p> <p>- Hoàn toàn không tham gia tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng</p> <p>- Hoàn toàn không học tập, nghiên cứu về nội dung bài học</p>

Kết quả đánh giá chung: Trọng số 10%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham gia, lắng nghe, tích cực học tập, xây dựng bài trong các buổi học trên lớp.	50
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	30
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	10
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về nội dung bài học	10

8.3. Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong môn học- Chuẩn đầu ra: a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận;

Các yêu cầu: Biết các nội dung chung của học phần; Phân tích được khả năng đáp ứng của bản đồ chuyên trong các yêu cầu cụ thể liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành; Đánh giá các công đoạn thiết kế, biên tập và trình bày các phương pháp biểu thị các yếu tố nội dung liên quan đến các chuyên đề của bản đồ; Áp dụng trong thành lập bản đồ cũng như các công việc thực tiễn khác

Trọng số đánh giá học phần: 60%

Thời hạn nộp bài: 60 phút

Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau 2 tuần nộp bài

Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không làm lại bài

Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Kết quả	Kết quả đúng 85% -100%	Kết quả đúng 70%- 84%	Kết quả đúng 55% - 69%	Kết quả đúng 40%-54%	Kết quả đúng ít hơn 40%

Kết quả đánh giá chung: Trọng số 60%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các nội dung chung của học phần	10
Phân tích	Phân tích được khả năng đáp ứng của bản đồ chuyên trong các yêu cầu cụ thể liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành.	10
Đánh giá	Đánh giá các công đoạn thiết kế, biên tập và trình bày các phương pháp biểu thị các yếu tố nội dung liên quan đến các chuyên đề của bản đồ.	20
Vận dụng	Áp dụng trong thành lập bản đồ cũng như các công việc thực tiễn khác	60

8.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	Bài kiểm tra 1	a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2	30%
	Điểm số 2	Thái độ học tập chủ động, Chuyên cần, cởi mở	c1	10%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc	Điểm thi kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	a5-3.1, a5-3.2, b3-3.1, b3-3.2	60%

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Tên bài		
nghiệm và Tự luận				

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, giấy A0, bút dạ, thiết bị phát wifi
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở,...
- Giáo trình và tài liệu tham khảo

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc tự luận kết hợp trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023
Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS Đặng Tuyết Minh